

Bản án số: 109/2021/HS-ST
Ngày: 19-08-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGHI SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Hạnh

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Mai Đức Danh

2. Ông Nguyễn Văn Tòng

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Ngân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa

- Đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 08 năm 2021, tại Toà án nhân dân thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 101/2021/TLST-HS ngày 30 tháng 07 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2021/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 08 năm 2021 đối với bị cáo:

Lại Văn Q - Sinh ngày 26/02/1992 tại phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Nơi thường trú: Tổ dân phố B, phường H, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông: Lại Văn T - Sinh năm: 1963 và con bà: Nguyễn Thị N - Sinh năm: 1963; Có vợ: Cao Thị S - Sinh năm: 1994; Có 02 con, lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2015,

Tiền án: Tại Bản án số 111/2018/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Tĩnh Gia (nay là thị xã Nghi Sơn), tỉnh Thanh Hóa đã xử phạt Lại Văn Q 36 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt ngày 12/10/2020.

Tiền sự: Ngày 28/01/2021 bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn theo quyết định số 04/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND phường H với thời hạn là 03 tháng;

Nhân thân: Ngày 06/5/2021 bị Công an phường H lập biên bản vi phạm hành chính về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy” và lập hồ sơ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/6/2021 cho đến nay đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Bị hại:* Công ty TNHH công nghiệp L

Địa chỉ: Xóm T, phường Đ, thị xã B, tỉnh Thanh Hóa

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Hoàng Ngọc M – Sinh năm 1978

Chức vụ: Phó ban quản lý dự án cảng tổng hợp L

Nơi cư trú: Thôn H, xã N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình

Nơi tạm trú: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

** Người làm chứng:* Ông Nguyễn Thanh P – Sinh năm 1962

Địa chỉ: Thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 40 phút ngày 31/5/2021, Lại Văn Q đang đi trên đường thuộc thôn N, xã N, thị xã N, tỉnh Thanh Hóa, khi đi đến khu vực trạm trộn bê tông của Công trường Cảng tổng hợp L, Q thấy bên trong bờ rào sắt có một số thanh sắt, quan sát xung quanh không có người trông coi nên Q nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Q đã vào bên trong bờ rào, lấy 04 (bốn) thanh sắt, đường kính 16, mỗi thanh sắt dài 2,5m, tổng trọng lượng là 16kg (mười sáu kilogam) và vác ra đường 513 thuộc địa phận thôn N, xã Nghi Sơn, thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa bị lực lượng Công an xã Nghi Sơn phát hiện, lập biên bản.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 63/KLĐGTS ngày 06/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự UBND thị xã Nghi Sơn, kết luận:

04 cây thép $\phi 16$ – CB Việt Đức, mỗi cây dài 2,5m, tổng trọng lượng 16kg có giá trị là $16 \times 18.000 = 288.000$ đồng (Hai trăm tám mươi tám nghìn đồng).

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật và xử lý vật chứng:

Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã thu giữ 04 cây thép $\phi 16$ – CB Việt Đức, mỗi cây dài 2,5m, tổng trọng lượng 16kg. Nhận thấy không ảnh hưởng đến hoạt động điều tra nên Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại số tài sản này cho Công ty TNHH Công nghiệp L.

Phản dân sự: Ông Hoàng Ngọc Minh đại diện Công ty TNHH Công nghiệp L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm.

Bản cáo trạng số 106/CT-VKSNS -HS ngày 30/07/2021 của VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa đã truy tố Lại Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

** Tại phiên tòa Viện kiểm sát đề nghị:*

- Áp dụng: Điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- Mức hình phạt mà VKS đề nghị xử phạt đối với bị cáo là từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (14/6/2021).

- Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn trả lại cho Công ty TNHH Công nghiệp L 04 cây thép $\phi 16$ – CB Việt Đức, mỗi cây dài 2,5m, tổng trọng lượng 16kg. Ông Hoàng Ngọc Minh đại diện Công ty TNHH Công nghiệp L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên đề nghị HĐXX không xem xét;

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không nghề nghiệp ổn định nên đề nghị HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng: Cơ quan Công an thị xã Nghi Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thị xã Nghi Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa sơ thẩm công khai hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa hôm nay có đủ căn cứ để khẳng định VKSND thị xã Nghi Sơn, tỉnh Thanh Hóa truy tố bị cáo Q về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ. Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Nghi Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở kết luận Lại Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội danh và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 là đúng.

[3] Xét tính chất vụ án: Bị cáo là thanh niên có tuổi đời còn trẻ, có sức khỏe, đáng lẽ phải tự lao động để tạo nguồn thu nhập cho cuộc sống của mình và gia đình. Nhưng do không chịu tu dưỡng, rèn luyện, muốn hưởng thụ nhưng lại không chịu lao động nên đã dẫn thân vào con đường phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn làm ảnh hưởng đến trật tự trị an xã hội, gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, việc đưa bị cáo ra xét xử buộc phải chịu hình phạt là

cần thiết. Do đó cần phải có đường lối xử lý tương xứng với hành vi và hậu quả mà bị cáo đã gây ra để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, HĐXX thấy rằng:

Bị cáo có 01 tiền án về tội tính đến thời điểm phạm tội (ngày 31/5/2021) bị cáo chưa được xóa án tích. Do đó lần này bị cáo trộm cắp tuy giá trị tài sản dưới 2.000.000đ (288.000đ), nhưng bị cáo đã bị kết án về tội “Cưỡng đoạt tài sản” (Điều 170) chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận bị cáo nghiện ma túy từ trước năm 2018, sau khi chấp hành án trở về địa phương chỉ được một thời gian ngắn bị cáo lại tái nghiện, loại ma túy mà bị cáo thường xuyên sử dụng là heroin. Với nhân thân và hành vi phạm tội của bị cáo, nghĩ cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ điều kiện cải tạo, giáo dục bị.

Song khi quyết định hình phạt cũng cần xem xét tình tiết giảm nhẹ đó là: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo; Phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS năm 2015.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Cơ quan CSĐT Công an thị xã Nghi Sơn đã trả lại cho Công ty TNHH Công nghiệp L 04 cây thép φ16 – CB Việt Đức, mỗi cây dài 2,5m, tổng trọng lượng 16kg. Ông Hoàng Ngọc Minh đại diện Công ty TNHH Công nghiệp L đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm nên HĐXX không xem xét;

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5 triệu đồng đến 50 triệu đồng”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thì bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Do đó, HĐXX quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

- **Tuyên bố:** Lại Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- **Xử phạt:** Lại Văn Q 12 (mười hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam (14/6/2021). Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

- **Án phí và quyền kháng cáo:** Áp dụng các điều 136; 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 điểm a khoản 1 Điều 23; mục 1 phần I và điểm b

tiêu mục 1.3 mục 1 phần II Danh mục án phí, lệ phí Tòa án - Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Lại Văn Q phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, vắng mặt bị hại tại phiên tòa. Tuyên bố bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại Ủy ban nhân dân cấp xã nơi người đó cư trú.

Trường hợp bản án quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hoá;
- VKSND thị xã Nghi Sơn;
- Công an thị xã Nghi Sơn;
- Chi cục THADS thị xã Nghi Sơn;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Lê Thị Hạnh